TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-PT
Ngày 23 - 3 - 2018
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Châm;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tuệ;

Bà Lương Thị Hồng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Chu Thị Kiều - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa***: Bà Phạm Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2018/TLPT-HNGĐ, ngày 31/01/2018 về ly hôn.

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 19/2017/HNGĐ-ST ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2018/QĐ-PT ngày 06/3/2018; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Chu Thị P, sinh năm 1983; có mặt.

Địa chỉ cư trú: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- *Bị đơn*: Anh Vy Văn L, sinh năm 1982; có mặt.

Địa chỉ cư trú: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người kháng cáo*: Anh Vy Văn L, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời trình bày của các đương sự và bản án dân sự sơ thẩm, tóm tắt vụ án như sau:

Chị Chu Thị P và anh Vy Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn ngày

21/4/2010. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, vài năm trở lại đây vợ chồng mới phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L hay đi chơi cờ bạc và uống rượu say về nhà thường xuyên gây sự, chửi mắng chị P, vợ chồng mâu thuẫn đỉnh điểm nhất vào tháng 01 năm 2017 anh L đã hành hung đánh đập chị P nhiều lần, do không chịu được nên chị P đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở; nhưng anh L không nhận ra lỗi lầm của mình tiếp tục đến nhà bố mẹ đẻ của chị P chửi bới và dọa đánh chị P. Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đã yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Bị đơn là anh Vy Văn L trình bày: Anh L công nhận chị P trình bày đúng về điều kiện kết hôn, quá trình chung sống; nhưng nguyên nhân vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không phải do anh rượu chè, cờ bạc mà là do anh đi làm thuê bên Trung Quốc về không đưa tiền cho chị P giữ nên chị P chửi bới và xúc phạm anh, anh có được đánh chị P một phát vào mồm và một phát vào đầu gối, sự việc xảy ra từ tháng 6 năm 2017. Chị P yêu cầu ly hôn anh cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng xác định không tài sản chung và không có nợ chung. Tài sản riêng theo anh Vy Văn L khai có 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) tiền Việt Nam, 02 (hai) chỉ vàng và 6.000NDT (Sáu nghìn nhân dân tệ) là tiền riêng của anh L nhờ chị P giữ hộ. Khi ly hôn chị P chỉ nhất trí trả cho anh L 02 (hai) chỉ vàng, 3.000 NDT (ba nghìn nhân dân tệ) và 10.000.000,đ tiền nhà anh L mang sang nhà chị trước khi cưới; còn số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) chị không được nhận của anh L đưa cho chị giữ; nên chị không đồng ý trả.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 19/2017/HNGĐ-ST ngày 26/12/2017 của Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã;

Căn cứ Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Chu Thị P, cho chị Chu Thị P được ly hôn với anh Vy Văn L.

2. Ghi nhận sự tự nguyện trả cho anh Vy Văn L 02 (hai) chỉ vàng, 10.000.000đ (mười triệu đồng) và 3.000 NDT (ba nghìn nhân dân tệ).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ phải chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Trong hạn luật định anh Vy Văn L kháng cáo bản án sơ thẩm cụ thể như sau: Không chấp nhận việc chị Chu Thị P tự nguyện trả 02 chỉ vàng; 10.000.00đồng và 3.000 NDT. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết buộc chị P phải trả anh 02 chỉ vàng; 30.000.000đồng và 6.000 NDT.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn anh Vy Văn L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo không có ý kiến bổ sung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

1. Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự xử không chấp nhận kháng cáo của anh Vy Văn L; giữ nguyên quyết định của bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 19/2017/HNGĐ-ST ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Kháng cáo của anh Vy Văn L trong thời hạn luật định nên được coi là hợp lệ.

[3] Về nội dung: Anh Vy Văn L kháng cáo một phần quyết định của bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm, yêu cầu chị Chu Thị P phải trả 02 chỉ vàng; 30.000.000đồng và 6.000 NDT. Xét thấy tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm anh Vy Văn L không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là đã đưa số tài sản trên cho chị P giữ hộ. Chị P cho rằng khi đi làm ăn ở Trung Quốc anh L có đưa cho chị 5.000 NDT sau đó chị đã đưa lại cho anh L 2.000 NDT, hiện còn 3.000 NDT chị P đồng ý trả lại cho anh L; 02 chỉ vàng chị P thừa nhận được anh L đưa cho nên chị đồng ý trả lại cho anh L 02 chỉ vàng; còn số tiền 30.000.000đồng chị P khai không được nhận, nên không đồng ý trả, ngoài ra chị P tự nguyện trả lại cho anh L 10.000.000đồng tiền cưới.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh L không cung cấp được các tài liệu chứng cứ mới và hai bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo

của anh Léng; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc.

[4] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của anh Vy Văn L không được Tòa án chấp nhận nên phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm: Quan hệ hôn nhân, án phí dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Vy Văn L; giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 19/2017/DS-ST ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; cụ thể:

Áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Chu Thị P được ly hôn với anh Vy Văn L.

2. Về tài sản: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Chu Thị P trả cho anh Vy Văn L 02 (hai) chỉ vàng; 10.000.000đồng (mười triệu đồng) và 3.000 NDT (ba nghìn nhân dân tệ).

3. Về án phí: Chị Chu Thị P phải chịu 300.000đồng tiến án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị P đã nộp đủ số tiền 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 05029 ngày 25/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Anh Vy Văn L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn phúc thẩm. Xác nhận anh L đã nộp đủ 300.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2012/05066 ngày 16/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- HCTP; KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Đức Châm